

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày 22-04-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 19/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 10/04/2025 đối với bị cáo:

Trịnh Như Q, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 3, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/8/2012, Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000đồng về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 08/8/2012 và ngày 07/9/2012, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính đều phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 16/10/2012, Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 20/12/2012, Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000đồng về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 18/05/2013, Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000đồng về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 10/6/2013, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 22/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 29/8/2019, Công an phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đồng về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 07/8/2020,

Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/04/2021; bị bắt, tạm giữ ngày 20/12/2024, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 5, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2024, Trịnh Như Q đi làm về đến khu vực tổ 7, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý thì gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (Q không biết tên tuổi, địa chỉ). Trong lúc nói chuyện, người đàn ông hỏi: “*Anh có chỗ nào lấy trắng không lấy cho em năm trăm*”, hiểu ý người đàn ông hỏi mua năm trăm nghìn đồng tiền ma túy nên Q nói: “*Đưa tiền đây*” thì người này lấy ra số tiền 500.000 đồng đưa cho Q. Q cầm tiền bảo người đàn ông đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B4-016... đi đến khu vực ngã tư Đô Hai thuộc xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Q lấy điện thoại ra gọi điện vào số điện thoại 0919423603 của người tên Sơn đang ở trọ tại đây để hỏi mua ma túy, sau đó Q gặp Sơn và đưa cho người này 500.000 đồng thì được Sơn đưa lại 02 gói giấy bạc màu trắng. Biết đó là 02 gói ma túy, Q cầm lấy cất 01 gói giấy bạc màu trắng vào trong túi quần bên trái, gói còn lại Q cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về để bán ma túy cho người đàn ông đã đưa tiền mua ma túy của Q trước đó. Khi đi đến khu vực tổ 7, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Q bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Phủ Lý kiểm tra hành chính, Q tự giác lấy ra giao nộp cho lực lượng Công an 02 gói giấy bạc màu trắng, khai nhận đó là 02 gói ma túy cất giấu mục đích để đem bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu trên tay trái của Trịnh Như Q được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu trong túi quần phía sau bên trái của Trịnh Như Q được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 09B4-016..

Tại bản Kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 27/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,141gam, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,125gam, loại Heroine*”.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-PL ngày 19/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trịnh Như Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Như Q, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Trịnh Như Q từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Trịnh Như Q từ 01 triệu đồng đến 03 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Như Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Như Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định về ma túy; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20/12/2024, tại khu vực tổ 7, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Trịnh Như Q bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,141gam chất ma túy loại Heroine trong lòng bàn tay trái và 0,125gam chất ma túy loại Heroine trong túi quần phía sau bên trái, mục đích để đem bán cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 500.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhân thân xấu do đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Trộm cắp tài sản*”; đã từng nhiều lần bị kết án phạt tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (đều đã được xóa án tích và đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mằm mống, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân, sống có ích mà lại thực hiện tội phạm về ma túy do cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện tội phạm với mục đích vụ lợi, kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

6.1. Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ theo bị cáo khai là người đã đưa số tiền 500.000đồng để mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, làm rõ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

6.2. Đối với số điện thoại 0919423603 và người đàn ông tên Sơn theo bị cáo khai là số điện thoại và tên của người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định số điện thoại trên đứng tên chủ thuê bao Phạm Văn Sơn ở phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, tuy nhiên qua đấu tranh để làm rõ thì Sơn không thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Như Q, mặt khác khi khai thác lịch sử dữ liệu số điện thoại của Q không thấy

phát sinh cuộc gọi nào của Q vào số điện thoại 0919423603 của Sơn, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án là có cơ sở.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

7.1. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 09B4-016..., quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị T (chị gái bị cáo) giao cho bị cáo mượn để đi lại. Do xác định bà T không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà T là phù hợp, do đó không đặt ra xem xét.

7.2. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen là tài sản hợp pháp của Trịnh Như Q, được bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi về việc mua, bán trái phép chất ma túy nên là công cụ phạm tội, sẽ bị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

7.3. Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật Nhà nước quy định cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, các Điều 35, 38, 47, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Như Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trịnh Như Q 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có số IMEI1: 357723114757764, số IMEI2: 357723114757772.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong đều có số 1026/KTHS, mặt trước các phong bì có ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”, “Mẫu vật hoàn trả QT02”, mặt sau của các phong bì đều có chữ ký, đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 20/03/2025.

4. Án phí: Bị cáo Trịnh Như Q nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Trịnh Như Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn